

MỤC LỤC BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010

STT	NỘI DUNG	TRANG
I	Lịch sử hoạt động Công ty	01
1	Những sự kiện quan trọng.	01
2	Quá trình phát triển.	02
3	Định hướng phát triển.	02-03
II	Báo cáo của Hội đồng quản trị	03
1	Kết quả hoạt động trong năm	03
2	Tình hình thực hiện so với ngân sách	03
3	Những thay đổi chủ yếu trong năm.	04
4	Triển vọng và kế hoạch trong tương lai	04-05
III	Báo cáo của Ban Giám đốc:	05
1	Báo cáo tình hình tài chính:	05-07
2	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.	07-08
3	Những tiến bộ Công ty đạt được:	08
4	Kế hoạch phát triển trong tương lai	08
IV	Báo cáo tài chính 2010 đã kiểm toán	08
V	Bản giải trình Báo cáo tài chính và Báo cáo kiểm toán	
1	Kiểm toán độc lập	09
2	Kiểm toán nội bộ:	09
VI	Các Công ty có liên quan	09
VII	Tổ chức và nhân sự:	10
1	Cơ cấu tổ chức của Công ty.	10
2	Tóm tắt lý lịch cá nhân trong Ban điều hành	11-18
3	Quyền lợi của ban Giám đốc:	19
4	Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách của người lao động	19-20
5	Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng:	20
VIII	Thông tin cổ đông và quản trị Công ty	21
1	Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:	21-24
2	Các dữ liệu thống kê về cổ đông theo danh sách chốt ngày 23/03/2011 từ TTLK.	24-25

Đã ký

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Những sự kiện quan trọng.

Thực hiện Nghị định thư về hợp tác kinh tế, văn hóa và khoa học kỹ thuật giữa Việt Nam và Lào, Công ty Kinh doanh Thạch cao Xi măng (tiền thân là Đoàn K3 trực thuộc Bộ Xây dựng) được thành lập theo quyết định số 814/BXD-TCCB ngày 15/5/1978, với chức năng và nhiệm vụ là hợp tác với Lào xây dựng, khai thác thạch cao tại mỏ thạch cao Đồng Hới, tỉnh Savanakhét, CHDCND Lào.

Ngày 21/11/1987, Bộ Xây dựng có quyết định số 1049/BXD-TCCB, chuyển giao Đoàn K3 cho Liên hiệp các xí nghiệp Đá cát sỏi thuộc Bộ Xây dựng quản lý từ ngày 01/01/1988.

Ngày 09/04/1988, Bộ Xây dựng ra quyết định số 325/BXD-TCCB, sáp nhập Trạm cung ứng thạch cao Đồng Hà, Trạm tiếp nhận thạch cao Đà Nẵng thuộc Xí nghiệp cung ứng vật tư thiết bị xi măng vào Đoàn K3 để thành lập Xí nghiệp khai thác và cung ứng thạch cao Lào (gọi tắt là Xí nghiệp cung ứng thạch cao) thuộc Liên hiệp các Xí nghiệp xi măng (nay là Tổng Công ty Công Nghiệp Xi măng Việt Nam).

Ngày 22/07/1992, Bộ Xây dựng ra quyết định số 370/BXD-TCLĐ, đổi tên Xí nghiệp Cung ứng thạch cao thành Công ty kinh doanh thạch cao xi măng.

Ngày 12/02/1993, Bộ Xây dựng ra quyết định số 019A/BXD-TCLĐ, về việc thành lập lại doanh nghiệp Nhà nước Công ty kinh doanh thạch cao xi măng, trực thuộc Liên hiệp các Xí nghiệp xi măng - Bộ Xây dựng.

Từ ngày 01/09/1993, Xí nghiệp Vật tư xây dựng 407 (thuộc Công ty Kinh doanh vật tư, xi măng) được chuyển giao cho Công ty kinh doanh thạch cao xi măng theo quyết định số 154/LHXM-TCLĐ của Tổng giám đốc Liên hiệp các Xí nghiệp xi măng (nay là Tổng Công ty Công Nghiệp Xi măng Việt Nam).

Theo Quyết định số 1007/QĐ-BXD ngày 16/05/2005 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc thực hiện cổ phần hóa các công ty thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng Công ty Xi măng Việt Nam, Công ty Kinh doanh Thạch cao Xi măng thực hiện cổ phần hoá. Ngày 17/04/2006, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3103000176, Công ty Kinh doanh Thạch cao xi măng chính thức chuyển thành Công ty Cổ phần Thạch cao xi măng và hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần. Công ty đã 04 lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, lần thay đổi thứ 04 vào ngày 07/07/2009 và có số Giấy phép kinh doanh mới là 3300101300.

Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 16 tháng 11 năm 2006.

- Tên chứng khoán: Công ty Cổ phần Thạch cao Xi măng.
- Mã chứng khoán : TXM
- Mệnh giá giao dịch: 10.000 đồng (mười nghìn đồng).

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông.
- Số lượng chứng khoán đăng ký lưu ký: 7.000.000 cổ phiếu
(Bảy triệu cổ phiếu)
- Tổng giá trị chứng khoán đăng ký lưu ký: 70.000.000.000 đồng.
(Bảy mươi tỷ đồng chẵn)
- Hình thức đăng ký lưu ký : Ghi sổ

2. Quá trình phát triển.

2.1. Ngành nghề kinh doanh :

- Trồng rừng và chăm sóc rừng; Khai thác gỗ; Khai thác lâm sản khác; Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; Khai khoáng khác; Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép; Sản xuất đồ gỗ xây dựng; Sản xuất các sản phẩm khác từ gỗ và lâm sản khác;
- Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao, nghiền xi măng; Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng, thạch cao; Kinh doanh xi măng, nhập khẩu và kinh doanh thạch cao các loại;
- Bán buôn tổng hợp ; Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá ; Bán lẻ trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp ; Kinh doanh dịch vụ vận tải hàng hoá đường bộ ;
- Khách sạn ; Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống ;
- Hoạt động viễn thông khác;
- Hoạt động vui chơi giải trí khác ;
- Dịch vụ tắm hơi, massage.

2.2. Tình hình hoạt động:

Năm 2010, tình hình kinh doanh của công ty gặp rất nhiều khó khăn và thách thức ảnh hưởng lớn đến kết quả sản xuất của công ty . Sản lượng tiêu thụ thạch cao xi măng giảm so với kế hoạch; Trạm nghiền xi măng tại Quảng Trị (TNQT) chưa đi vào sản xuất như kế hoạch đề ra. Trong năm công ty phải cạnh tranh rất gay gắt về thị phần và giá bán đối với 2 mặt hàng: xi măng, thạch cao cùng loại trên địa bàn. Song nhờ sự nỗ lực phấn đấu, tận tâm và với ý thức trách nhiệm cao Ban lãnh đạo công ty và người lao động đã cố gắng hoàn thành kế hoạch chỉ tiêu lợi nhuận do Đại hội cổ đông (ĐHCD) giao.

3. Định hướng phát triển.

- Là đơn vị cung ứng thạch cao chủ yếu cho các nhà máy xi măng thuộc Tổng công ty CN Xi măng Việt Nam (VICEM).
- Trở thành nhà phân phối chính tiêu thụ xi măng của VICEM một cách có hiệu quả, uy tín tại địa bàn Bình Trị Thiên và Đà Nẵng.

- Khai thác tốt nguồn lực hiện có về kinh nghiệm trong kinh doanh thạch cao xi măng, các lợi thế là đơn vị trong VICEM, lợi thế về vị trí đất đai để mở rộng thị phần kinh doanh và đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh trong tương lai.
- Kiện toàn bộ máy theo hướng tinh gọn, chất lượng. Thực hiện việc nâng cao trình độ quản lý, đào tạo và đào tạo lại cán bộ có đủ năng lực lãnh đạo Công ty.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Kết quả hoạt động trong năm:

T T	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	THỰC HIỆN 2009	NS2010	THỰC HIỆN 2010	% TH so với NS	% TH2010 so với TH 2009
1	Gia công Xi măng	tấn	50.194	235.000	49.878	21	99
	Tại Xi nghiệp Quảng Bình	"	50.194	50.000	49.878	100	99
	Tại Trạm nghiền Quảng Trị	"	-	185.000	-	-	-
2	Sản phẩm tiêu thụ	tấn					
2.1	Thạch cao	"	203.626	336.650	299.673	89	147
2.2	Xi măng	"	169.049	275.000	156.699	57	93
3	Doanh thu	tỷ đồng	294,940	532,011	354,441	67	120
4	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	0	3,016	3,208	106	-
4.1	Chưa xử lý chênh lệch tỷ giá DAQT	"	3,632	5,560	6,381	115	176
4.1	Xử lý chênh lệch tỷ giá DAQT	"	(3,632)	(2,541)	(3,173)	125	87
5	Nộp ngân sách	tỷ đồng	6,526	9,373	12,555	134	192
6	Chi trả cổ tức	%/ năm	0	3,00	3,00	100	-

2. Tình hình thực hiện so với ngân sách:

- Sản lượng tiêu thụ thạch cao đạt 89 % so với NS, đạt 147% so với 2009.
- Sản lượng tiêu thụ xi măng đạt 57% so với NS, đạt 93% so với 2009.
- Sản lượng gia công đạt 21% so với NS, đạt 99% so với 2009.
- Doanh thu thuần đạt 67% so với NS, đạt 120% so với 2009.
- Lợi nhuận trước chênh lệch tỷ giá đạt 115% so với NS, đạt 176% so với 2009.
- Nộp ngân sách đạt 134% so với NS, đạt 192% so với 2009.
- Quỹ tiền lương thực hiện toàn Công ty: 10,83 tỷ đồng đạt 96% so với NS, đạt 121% tăng 1,9 tỷ đồng so năm 2009.

Mặc dù sản lượng tiêu thụ, sản lượng gia công xi măng không đạt NS, nhất là gia công xi măng tại của Trạm nghiền xi măng Quảng Trị (do kỳ vọng quá lớn vào việc Trạm nghiền xi măng Quảng Trị sẽ sớm đi vào sản xuất trong năm 2010) nên doanh thu không đạt NS đề ra. Nhưng các chỉ tiêu chủ yếu như lợi nhuận, cổ tức đều đạt NS, có sự tăng trưởng khá so với năm 2009. Kết quả sản xuất, kinh doanh đạt được trong năm 2010 là dấu hiệu tích cực, cho thấy Công ty đã ngăn chặn được đà suy giảm từ năm 2009, đang từng bước hồi phục và phát triển.

Có được kết quả đó, ngoài sự chỉ đạo, tạo điều kiện giúp đỡ của lãnh đạo Vicem, các công ty thành viên trong Vicem; Hội đồng quản trị đã biểu dương sự nỗ lực, năng động của cơ quan điều hành, nhất là Giám đốc công ty trong việc tạo mối quan hệ, hợp tác tốt với các Công ty xi măng để đạt được sản lượng thạch cao tiêu thụ trên.

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm.

- Tổng mức đầu tư Dự án Trạm nghiền xi măng Quảng Trị ban đầu được phê duyệt là 151,982 tỷ đồng theo Quyết định số 1307/QĐ-XMVN-HĐQT ngày 22/08/2005 của Hội đồng quản trị Vicem). Ngày 22/12/2010, Công ty đã có Công văn số 2545/TXM-KHTH đề nghị VICEM thỏa thuận điều chỉnh tổng mức đầu tư của dự án lên 201 tỷ đồng.
- Theo Nghị quyết số 167/NQ-HĐQT ngày 28/01/2011, Hội đồng quản trị quyết nghị gia hạn thời gian sản xuất thử của Trạm nghiền Quảng Trị cho đến khi kết thúc công tác nghiệm thu và bàn giao dây chuyền thiết bị.
- Theo Nghị quyết số 82/NQ-HĐQT ngày 14/01/2011, Hội đồng quản trị thống nhất chủ trương chuyển nhượng Trạm nghiền xi măng Quảng Trị cho Công ty Cổ phần xi măng Bim Sơn. Hội đồng quản trị giao cho Giám đốc điều hành triển khai, chỉ đạo thực hiện việc xây dựng phương án và chuẩn bị đầy đủ các điều kiện pháp lý cần thiết cho việc chuyển nhượng Trạm nghiền Xi măng Quảng Trị (có thể thuê tư vấn để thực hiện) và báo cáo Hội đồng quản trị xem xét, trình Đại hội đồng cổ đông năm 2011 của Công ty quyết định.

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

4.1 Triển vọng:

- Nhu cầu Xi măng ở các Tỉnh miền Trung sẽ tăng trong những năm tới. Sản phẩm xi măng của Trạm nghiền Quảng Trị dù mới có sản phẩm đầu ra nhưng đã được thị trường tại Quảng trị, Thừa Thiên Huế chấp nhận và ưa chuộng..
- Công ty là đơn vị thành viên trong VICEM nên nhận được rất nhiều sự hỗ trợ từ VICEM và các Công ty thành viên thuộc VICEM. Công ty đang là đơn vị độc quyền cung cấp thạch cao cho các Công ty xi măng thuộc VICEM từ Miền Bắc đến Miền Trung và tiến đến phần đầu cung cấp đủ, ổn định 100% nhu cầu thạch cao cho các Công ty xi măng thuộc VICEM.

4.2. Kế hoạch trong năm 2011:

- Đảm bảo đáp ứng 100% nhu cầu sử dụng thạch cao của các Công ty thành viên VICEM một cách ổn định và đạt chất lượng đúng như cam kết trong Hợp đồng đã ký.
- Hoàn thiện kế hoạch điều độ & quy trình giao nhận thạch cao. Kiểm soát được kế hoạch điều độ thạch cao từ Thái lan và Lào về Việt nam và đi các nơi tiêu thụ.
- Cắt giảm tối đa chi phí trong quá trình vận chuyển & giao nhận thạch cao xi măng. Nâng cao lợi nhuận có được/ tấn sản phẩm.
- Chuyển nhượng thành công TNQT. Hoàn thành công tác nghiệm thu quyết toán.
- Trở thành NPPC tiêu thụ xi măng của VICEM một cách hiệu quả và có uy tín tại địa bàn Bình Trị Thiên và Đà Nẵng;
- Ổn định sản xuất và nâng cao năng lực sản xuất xi măng tại Xí nghiệp Quảng Bình.
- Củng cố lại nội lực của Công ty nhằm ổn định kinh doanh và mở rộng đầu tư khi điều kiện cho phép.
- Xây dựng & hoàn thiện phương án đầu tư mở rộng lĩnh vực sản xuất & kinh doanh sau khi chuyển nhượng thành công TNQT.
- Thực hiện tốt giai đoạn đầu trong kế hoạch chiến lược phát triển đến năm 2020 làm tiền đề hoàn thành kế hoạch chiến lược phát triển đến năm 2015.

III - BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Báo cáo tình hình tài chính:

1.1. Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán.

- Lợi nhuận trước thuế năm 2010 : 3.208.476.833 đồng.
- Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu: 401 đồng.
- **Chỉ số khả năng sinh lời:**

- * Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản: 1,11 %
- * Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần: 0,79 %
- * Lợi nhuận sau thuế / Nguồn vốn chủ sở hữu: 2,79 %

- Khả năng thanh toán :

- * Khả năng thanh toán tức thời: 0,03 lần
- * Khả năng thanh toán nhanh: 0,6 lần
- * Khả năng thanh toán hiện hành: 0,69 lần

- Tình hình thực hiện nghĩa vụ nộp Ngân sách Nhà nước

Trong năm 2010 đã nộp Ngân sách Nhà nước: 12,555 tỷ đồng.

Qua các chỉ tiêu tài chính sinh lời có thể nhận thấy năm 2010 công ty gặt hái được những thành công nhất định trong sản xuất kinh doanh so với ngân sách đặt ra và so với thực hiện năm 2009. Lợi nhuận trước thuế tăng 6% tương ứng tăng 193 triệu đồng so với ngân sách và

từ không có lợi nhuận trong năm 2009, đến năm 2010 công ty đã có lợi nhuận trước thuế đạt 3,208 tỷ đồng, đảm bảo chi trả đúng tỷ lệ cổ tức 3%/cổ phiếu (một cổ phiếu nhận được 300 đồng) như ngân sách do ĐHCĐ giao..

Song bên cạnh đó các chỉ tiêu khả năng thanh toán của công ty năm 2010 giảm so với năm 2009. Nguyên nhân chủ yếu là do các khoản vay ngắn, dài hạn đầu tư vào TNQT đã đến hạn phải thanh toán. Trạm nghiền Quảng Trị chưa đi vào sản xuất nên công ty không thu hồi được nguồn vốn từ khấu hao tài sản cố định và lợi nhuận của hoạt động gia công sản phẩm tại TNQT để trả nợ đã làm Nợ ngắn hạn tại 31/12/2010 của công ty vượt quá Tài sản lưu động 38 tỷ đồng. Các khoản nợ ngắn hạn phải thanh toán bao gồm nợ đến hạn trả VICEM cho các khoản vay đầu tư xây dựng TNQT với số tiền 74,5 tỷ đồng, trong đó: vay dài hạn đến hạn trả ngày 31/12/2010 của VICEM là 20 tỷ đồng, vay ngắn hạn VICEM 50 tỷ đồng đến hạn thanh toán vào ngày 12/04/2011 và nợ dài hạn đến hạn trả Ngân hàng đầu tư phát triển – Chi nhánh Quảng trị trong năm 2011 là 4,5 tỷ đồng.

1.2. Giá trị sổ sách của Công ty đến thời điểm 31/12/2010 là: 252.303.718.697 đồng

1.3. Những thay đổi về vốn cổ đông:

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu	Tại ngày 31/12/2010		Tại ngày 31/12/2009	
	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
- Vốn đầu tư của Nhà nước	35.845.250.000	51,21	35.845.250.000	51,21
- Vốn đầu tư của cổ đông khác	34.154.750.000	48,79	34.154.750.000	48,79
Tổng cộng:	70.000.000.000	100,00	70.000.000.000	100,00

1.4. Tổng cổ phiếu theo từng loại.

- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	7.000.000	cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	7.000.000	cổ phiếu
+ Cổ phiếu phổ thông	7.000.000	cổ phiếu
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	
- Số lượng cổ phiếu mua lại	-	
+ Cổ phiếu phổ thông	-	
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	
- Số lượng cổ phiếu dự trữ	-	
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	7.000.000	cổ phiếu
+ Cổ phiếu phổ thông	7.000.000	cổ phiếu
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	

* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/ CP

1.5. Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại: Không có.

1.6. Cổ tức:

- Theo Nghị Quyết số 786/NQ-ĐHCD ngày 27/04/2010 của Đại hội cổ đông công ty, kế hoạch chi trả cổ tức năm 2010 là 3%/ cổ phiếu.
- Ngày 09/03/2011 Hội đồng quản trị công ty đã ban hành Nghị Quyết số 598/NQ – HĐQT, theo đó tạm ứng cổ tức năm 2010 cho cổ đông bằng tiền với tỷ lệ thực hiện là 3%/ cổ phiếu.
- Theo thông báo số 597/TXM – QLCĐ ngày 09/03/2011 về việc chốt danh sách cổ đông của công ty gửi Trung tâm lưu ký chứng khoán thì thời gian thực hiện tạm ứng cổ tức năm 2010 là ngày 15/04/2011.

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Ngân sách 2010	Thực hiện 2010	% TH so với NS
1	2	3	4	5	6=5/4*100
I	Sản lượng	Tấn	846.650	506.250	60
I	Sản lượng gia công Xi măng	Tấn	235.000	49.878	22
1.1	Gia công XM tại Quảng Bình	Tấn	50.000	49.878	100
1.3	Gia công XM tại Quảng Trị	Tấn	185.000	-	-
2	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	611.650	456.372	75
2.1	Thạch cao	Tấn	336.650	299.673	89
2.2	Xi măng	Tấn	275.000	156.699	57
II	Doanh thu	Đồng	532.011.398.391	354.441.019.568	67
1	Hoạt động SXKD	Đồng	531.331.398.391	352.582.964.014	66
1.1	Gia công xi măng	Đồng	49.885.454.546	9.468.104.088	19
	Gia công XM tại Quảng Bình		9.454.545.455	9.468.104.088	100
	Gia công XM tại Quảng Trị		40.430.909.091	-	-
1.2	Kinh doanh TCXM	Đồng	481.445.943.845	342.962.131.562	71
	Thạch cao	Đồng	213.034.262.027	194.081.821.483	91
	Xi măng	Đồng	268.411.681.818	148.880.310.079	55
1.3	Dịch vụ khác	Đồng	-	152.728.364	-
2	Doanh thu HĐ tài chính	Đồng	680.000.000	1.858.055.554	273
III	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	3.015.947.307	3.208.476.833	106
1	Lợi nhuận trước CLTG	Đồng	5.556.749.822	6.381.902.211	115
1.1	Gia công xi măng	Đồng	12.412.076.068	678.995.294	5
	Gia công XMBS tại QB	Đồng	602.019.345	678.995.294	113
	Gia công XMBS tại QT	Đồng	11.810.056.723	-	-
1.2	Kinh doanh TCXM	Đồng	296.656.796	3.106.239.714	1.047
	Thạch cao	Đồng	694.719.142	2.880.910.988	415
	Xi măng	Đồng	(398.062.346)	225.328.726	(57)
1.3	Dịch vụ khác	Đồng	-	152.499.272	-
1.4	Hoạt động tài chính	Đồng	(7.151.983.042)	1.858.055.554	(26)
	Lãi TGNH	Đồng	680.000.000	1.858.055.554	273

	Lãi vay vốn ĐT DAQT	Đồng	(7.831.983.042)	-	-
1.5	Thu nhập khác	Đồng	-	586.112.377	-
2	Xử lý chênh lệch tỷ giá vay vốn ĐT DAQT	Đồng	(2.540.802.515)	(3.173.425.378)	125
IV	Nội ngân sách	Đồng	9.372.611.713	12.554.775.656	134

Một số nguyên nhân chủ yếu làm cho các chỉ tiêu sản lượng và doanh thu không đạt so với kế hoạch:

- TNQT chưa đi vào hoạt động như NS đề ra đã làm giảm 185.000 tấn sản lượng gia công xi măng, tương ứng giảm 40 tỷ đồng doanh thu gia công.
- Cạnh tranh gay gắt về thị phần và giá bán đã làm sản lượng tiêu thụ xi măng giảm 43% so với kế hoạch dẫn đến doanh thu xi măng giảm 45% tương ứng giảm 120 tỷ đồng.
- Hợp đồng bán thạch cao đã ký thấp hơn so với NS đặt ra và một số khách hàng mua thạch cao thấp hơn so với hợp đồng đã ký đã làm cho sản lượng thạch cao giảm 11% so với kế hoạch, doanh thu giảm 9% tương ứng giảm 19 tỷ đồng.

Mặc dù chỉ tiêu tổng doanh thu của công ty đạt 67% so với NS, chi phí xử lý lỗ chênh lệch tỷ giá của Dự án Quảng Trị tăng 25% tương ứng tăng 633 triệu đồng (do trả nợ trước hạn 479.183 đôla) nhưng lợi nhuận trước thuế so với NS đạt 106% tương ứng tăng 193 triệu đồng. Chỉ tiêu lợi nhuận đạt được cho thấy công ty nói chung, lãnh đạo, cá nhân người lao động trong công ty nói riêng đã rất nỗ lực trong việc hoàn thành NS lợi nhuận được giao.

3. Những tiến bộ Công ty đạt được:

- Công ty đã dần cải thiện quan hệ với các Khách hàng, thuyết phục khách hàng chấp nhận công ty là Nhà cung cấp thạch cao lâu dài nhằm thực hiện chiến lược theo định hướng của VICEM (và thực tế đã nhận được sự ủng hộ của phần lớn các công ty thành viên). Từng bước nâng cao sản lượng và thị phần cung cấp thạch cao tại các công ty này.
- Cùng cố vai trò là Nhà cung cấp độc quyền hợp pháp thạch cao Thái lan tại các công ty thành viên của VICEM có nhu cầu sử dụng thạch cao Thái lan
- Đã thực hiện thành công các Hợp đồng ngoại thương nhập khẩu thạch cao từ Thái lan (từ giữa năm 2010).
- Tiến hành cắt giảm, hạn chế tối đa các chi phí để giảm giá thành sản phẩm.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai: (Như đã trình bày trong báo cáo Hội đồng quản trị, phần Triển vọng và kế hoạch trong tương lai).

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN:

Toàn văn Báo cáo tài chính được đăng tải trên trang Web của công ty theo địa chỉ:

www.thachcaoximang.com.vn

V. BÀN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

1. Kiểm toán độc lập:

- Đơn vị Kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán An Phú
- Ý kiến kiểm toán độc lập:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thạch cao Xi măng tại ngày 31/12/2010 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan tới việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Không phủ nhận ý kiến nêu trên chúng tôi xin lưu ý người đọc Báo cáo tài chính vấn đề sau:

Tại ngày 31/12/2010, số dư các khoản nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tài sản lưu động với số tiền khoảng 38 tỷ đồng, trong đó số dư tài sản lưu động tại ngày 31/12/2010 khoảng 84 tỷ đồng, nợ ngắn hạn khoảng 122 tỷ đồng. Các khoản nợ phải thanh toán chủ yếu bao gồm nợ đến hạn trả Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam - VICEM (là cổ đông chính của Công ty) cho khoản vay đầu tư xây dựng Trạm nghiền Xi măng Quảng Trị với số tiền 70 tỷ đồng (Khoản vay này bao gồm số tiền 20 tỷ đồng đã quá hạn thanh toán và 50 tỷ đồng sẽ đến hạn thanh toán vào ngày 12/4/2011). Đến thời điểm phát hành Báo cáo tài chính kèm theo, VICEM đã không chấp thuận đề nghị gia hạn khoản vay 20 tỷ đồng đã quá hạn thanh toán của Công ty. Do đó, khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn trả của Công ty phụ thuộc vào nguồn thu từ hoạt động kinh doanh và các khoản hỗ trợ tài chính khác (nếu có) trong năm 2011. Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty cam kết tiếp tục tìm kiếm các nguồn tài trợ bổ sung đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn nhằm duy trì hoạt động liên tục của Công ty.

2. Kiểm toán nội bộ:

- Ý kiến của kiểm toán nội bộ: Không có

VI. Các Công ty có liên quan:

- 1- Đơn vị nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của Công ty :

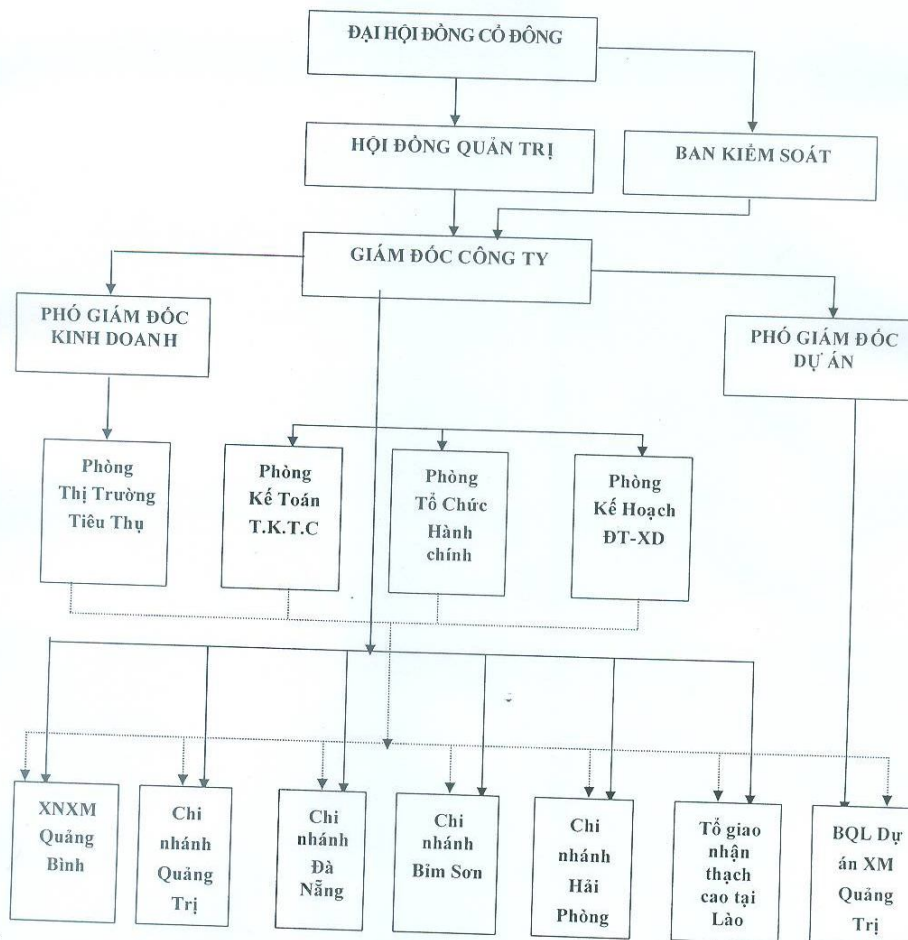
Tên đơn vị	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ tại 31/12/2010	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam	228 Lê Duẩn, Quận Đống Đa, Hà Nội	3.584.525	51,21

- 2- Công ty có trên 50% vốn cổ phần / vốn góp do Công ty Cổ phần Thạch cao Xi măng nắm giữ: không có.

VI. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ:

1- Cơ cấu tổ chức của Công ty.

Cơ cấu tổ chức bộ máy của Công ty như sau:



Ghi chú:

- Quan hệ trực tuyến: —————>
- Quan hệ phối hợp, hợp tác: ————>
- Quan hệ lãnh đạo chức năng:>

2- Tóm tắt lý lịch cá nhân trong Ban điều hành.

2.1. Thành viên Hội đồng quản trị công ty (05 người).

a. Bà NGUYỄN BÍCH THUỶ

- Chức vụ hiện nay: Ủy viên Hội đồng thành viên Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam.
Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Thạch cao Xi măng
- Giới tính: Nữ
- Sinh năm : 1959
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nam Định.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ khoa học.
- Lý luận chính trị: Cao cấp Lý luận chính trị.
- Số cổ phần nắm giữ: 1.750.000 cổ phần (đại diện phần vốn Nhà nước)
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

b. Ông HOÀNG VIỆT

- Chức vụ hiện nay: Ủy viên thường trực HĐQT, Giám đốc điều hành Công ty CP Thạch cao xi măng
- Số CMTND: 021772299
- Cấp ngày: 04/02/1999 Nơi cấp: Công an TP. Hồ Chí Minh
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 25/01/1961
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Thủ sỹ - Huyện Tiên Lữ - Tỉnh Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú: 20 Chiêu Anh Các, phường 5, quận 5 – TP. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 054.3.846108
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện Kỹ thuật
Cử nhân Kinh tế - Quản trị Kinh doanh
Kỹ sư khoa học Máy tính
- Lý luận chính trị: Trung cấp Lý luận chính trị

Tóm tắt quá trình công tác:

- Năm 1983-1987: Giáo viên trường Hướng nghiệp dạy nghề - Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh, Tổ trưởng tổ điện.

- Năm 1988-1994: Công ty bóng đèn Điện Quang (quản lý và điều hành xí nghiệp sản xuất đèn dây tóc thuộc thương hiệu bóng đèn Điện Quang có quy mô hơn 400 công nhân), Phó giám đốc xí nghiệp.
- Năm 1994-1996: Công ty Dệt may Đông Á - thành phố Hồ Chí Minh (quản lý và điều hành hoạt động xuất nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ sản xuất và kinh doanh các sản phẩm dệt may, xuất các sản phẩm dệt may ra nước ngoài), Trưởng phòng Kinh doanh Xuất nhập khẩu.
- Năm 1996-2000: Trưởng phòng Tư vấn đầu tư Phát triển Giao thông Vận tải (TRACODI).
- Năm 2000-2007: Trưởng phòng Công nghệ Dự án - Công ty XM Hà Tiên 1.
- Năm 2008 đến tháng 6/2009: Phó quản đốc phân xưởng Sửa chữa cơ điện - Công ty cổ phần xi măng Hà Tiên 1.
- Từ tháng 07/2009 - nay: Giám đốc điều hành Công ty CP Thạch cao xi măng;
- Từ tháng 12/2009 - nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Thạch cao xi măng.
- Số cổ phần nắm giữ: 840.000 cổ phần (Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước)
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không có
- Quyền lợi, mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có

c. Ông NGUYỄN NGỌC DOAN

- Chức vụ hiện tại: Ủy viên HĐQT, Phó Giám đốc điều hành Công ty Cổ phần Thạch cao xi măng
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 10/10/1958
- Nơi sinh: Liên Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Liên Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình
- Địa chỉ thường trú: Số 9 đường Nguyễn Khuyến, thành phố Huế
- ĐT liên lạc ở cơ quan: 053. 560495
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng, cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - 1983 - nay : Công tác tại Đoàn K3 - Bộ Xây dựng, sau đó chuyển thành Xí nghiệp Cung ứng thạch cao, Công ty Kinh doanh thạch cao xi măng và nay là Công ty Cổ phần Thạch cao xi măng
- Số cổ phần nắm giữ: 700.000 cổ phần (Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước)
3.600 cổ phần (Sở hữu cá nhân theo DS chốt ngày 23/03/2011)
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật : không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không có.

d. Ông NGUYỄN XUÂN LƯƠNG

- Chức vụ hiện tại: Ủy viên HĐQT, Phó Giám đốc điều hành Công ty Cổ phần Thạch cao xi măng
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 20/02/1952
- Nơi sinh: Phong Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Phong Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình
- Địa chỉ thường trú: Số 75 đường Võ Thị Sáu, thành phố Huế
- ĐT liên lạc ở cơ quan: 054. 825427
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - công nghiệp
- Quá trình công tác:
 - 11/1969 - 11/1972 : Tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam
 - 12/1972 - 12/1975 : Học tại Trường Nghiệp vụ Quản lý kinh tế
 - 01/1976 - 04/1977 : Công tác tại Xí nghiệp Cung ứng xi măng Nghệ An
 - 05/1977 - 08/1993 : Công tác tại Xí nghiệp Cung ứng xi măng BTT, XN 407
 - 09/1993 - nay : Công tác tại Công ty Kinh doanh Thạch cao xi măng, nay là Công ty Cổ phần Thạch cao xi măng
- Số cổ phần nắm giữ: Không có
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không có.
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không có.

e. Ông PHẠM ĐÌNH NHẬT CƯỜNG

- Chức vụ hiện tại: Ủy viên HĐQT công ty CP Thạch cao Xi măng, Phó giám đốc kiêm Kế toán trưởng, Ủy viên HĐQT Cty CP XM Hà Tiên 1.
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 02/02/1962
- Nơi sinh: Xã Bình Hoà, Gia Định., TP HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Bình Hoà, Gia Định., TP HCM
- Địa chỉ thường trú: 118/47 Bạch Đằng, Quận Bình Thạnh, TP HCM
- ĐT liên lạc ở cơ quan: 08- 3896 6608
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán.
- Quá trình công tác:
 - 1981-1985: Kế toán giá thành và Tổng hợp tại nhà máy XM Kiên Lương
 - 1985-1996: Kế toán tổng hợp tại Cty XM Hà Tiên 1.
 - 1996- 2001: Phó phòng Kế toán TKTC Cty Xi măng Hà Tiên 1
 - 2001- 2003: Phụ trách phòng Kế toán TKTC Cty Xi măng Hà Tiên 1
 - 2003 - nay: Kế toán trưởng, Ủy viên HĐQT Cty CP Xi Măng Hà Tiên 1.
- Số cổ phần nắm giữ: 700.000 cổ phần (*Đại diện sở hữu phần vốn cổ đông chiến lược*) – theo danh chốt ngày 23/03/2011.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: không có.
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không có.

2.2 Thành viên Ban giám đốc (03 người).

- Ông: Hoàng Việt Giám đốc.
- Ông: Nguyễn Xuân Lương Phó giám đốc.
- Ông: Nguyễn Ngọc Doan Phó giám đốc.

(Lý lịch tóm tắt như đã trình bày tại các thành viên Hội đồng quản trị).

2.3. Thành viên Ban Kiểm soát (3 người).

a. Ông ĐẶNG MINH HOÀNG

- Chức vụ hiện tại: Ủy viên Ban kiểm soát Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam.
Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thạch cao Xi măng.
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 08/01/1951
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Tây
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Lý luận chính trị: Cao cấp lý luận chính trị
- Số cổ phần nắm giữ: 294.525 cổ phần (*Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước*)
100 cổ phiếu (Sở hữu cá nhân – Theo d/sách chốt ngày 23/03/2011)
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: không có.
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không có.

b. Ông NGUYỄN VĂN DUẤN

- Chức vụ hiện tại: Nhân viên Phòng Kế hoạch - Đầu tư - Xây dựng, thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Thạch cao xi măng
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 09/11/1969
- Nơi sinh: Liên Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Liên Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình
- Địa chỉ thường trú: 190 đường Trần Phú, thành phố Huế
- ĐT liên lạc ở cơ quan: 054. 825432
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
 - 05/1989 - 12/1999: Kế toán Xí nghiệp Cung ứng thạch cao Đông Hà
 - 08/1999 - 03/2000: Phụ trách kế toán Xí nghiệp Xi măng Quảng Bình
 - 04/2000 - 12/2001: Công tác tại Phòng Kế toán Công ty Kinh doanh Thạch cao xi măng
 - 01/2002 - 12/2004: Phó phòng Kế toán Công ty Kinh doanh Thạch cao xi măng
 - 1/2005 - nay: công tác tại Phòng Kế hoạch tổng hợp - Công ty Kinh doanh Thạch cao xi măng, nay là Công ty Cổ phần Thạch cao xi măng
- Số cổ phần nắm giữ: 1.000 cổ phiếu (sở hữu cá nhân – Theo d/s chốt ngày 23/03/2011)
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: không có.
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không có.

c. Ông PHẠM VĂN PHÚ

- Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Thạch cao xi măng, Phó giám đốc Chi nhánh Quảng Trị.
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 01/08/1958
- Nơi sinh: Ninh Phúc, Hoa Lư, Ninh Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Ninh Phúc, Hoa Lư, Ninh Bình
- Địa chỉ thường trú: 74 đường Ngô Quyền, Đông Hà, Quảng Trị
- ĐT liên lạc ở cơ quan: 054.846363
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khai thác mỏ, cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - 08/1976 - 09/1979: Thanh niên xung phong - Ban Kinh tế mới
 - 09/1979 - 12/1985: Sinh viên Trường Đại học Mỏ Địa chất
 - 03/1986 - 01/1990: Chuyên gia Đoàn 3 - Bộ Xây dựng
 - 01/1990 - 01/1997: Đội trưởng, Chỉ huy trưởng Công trường HTKT Thạch cao Lào
 - 02/1997 - 01/2006: Giám đốc Xí nghiệp HTKT Thạch cao Lào trực thuộc Công ty Kinh doanh Thạch cao xi măng, nay là Công ty Cổ phần Thạch cao xi măng.
 - 02/2006 - 09/2009: Trưởng ban nghiên cứu ĐTPT của Công ty CP thạch cao xi măng
 - 09/2009 - nay: Phó giám đốc Chi nhánh Quảng Trị.
- Số cổ phần nắm giữ: 575 cổ phiếu (sở hữu cá nhân- theo d/s chốt ngày 23/03/2011)
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: không có.
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không có.

3. Quyền lợi của Ban Giám đốc:

Quyền lợi của Ban Giám đốc Công ty CP Thạch cao Xi măng gồm:

- Tiền lương của Giám đốc công ty hàng năm do Hội đồng quản trị công ty phê duyệt căn cứ vào Kết quả kinh doanh công ty đạt được.
- Phó giám đốc hưởng lương theo hệ số lương sản phẩm của công ty ban hành cho chức vụ Phó giám đốc. Các khoản tiền thưởng của Ban giám đốc thực hiện theo Quy chế tiền lương, thưởng của công ty.

4. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách của người lao động:

4.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Tổng số lao động toàn Công ty tại thời điểm 31/12/2010 là: 292 người.

4.2. Chính sách đối với người lao động:

a. Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: Công ty Cổ phần Thạch cao xi măng tổ chức làm việc 8h/ngày được nghỉ 30 phút tính vào giờ làm việc và 5 ngày/tuần. Thực hiện nghỉ vào ngày thứ bảy và chủ nhật. Khi có công việc phát sinh hoặc có công việc cần giải quyết, bên sử dụng lao động và người lao động thống nhất tăng giờ làm việc trong ngày, hoặc huy động làm đêm, làm thêm giờ vào ngày nghỉ hàng tuần, ngày lễ, sau đó sẽ được bố trí nghỉ bù. Giờ làm thêm không được quá 4 giờ/ ngày và 200 giờ/ năm. Không huy động làm thêm trong các trường hợp: người lao động có con nhỏ dưới 12 tháng tuổi và lao động nữ có thai đến tháng thứ 7.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết: Thực hiện theo Luật lao động, nhân viên Công ty làm việc với thời gian 12 tháng được nghỉ phép 12 ngày, làm việc nặng nhọc, độc hại được nghỉ 14 ngày/ năm và thời gian không làm việc đủ 12 tháng được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra, cứ 05 năm làm việc tại Công ty nhân viên tiếp tục được công thêm 01 ngày phép trong năm.

Nhân viên được nghỉ lễ, tết 08 ngày theo quy định của bộ Luật lao động.

Nghỉ ốm, thai sản: Nhân viên Công ty được nghỉ ốm 03 ngày (không liên tục) trong năm và được hưởng nguyên lương. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 04 tháng với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định, còn được hưởng thêm 04 tháng lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả.

Môi trường làm việc và an toàn lao động: Trụ sở làm việc được đầu tư sửa chữa định kỳ, trang bị máy điều hòa, quạt điện...; dụng cụ làm việc được trang bị đầy đủ đảm bảo yêu cầu phục vụ sản xuất kinh doanh; nơi làm việc của công nhân được bố trí đầy đủ đảm bảo vệ sinh cá nhân, môi trường làm việc sạch sẽ; người lao động được trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân; các dụng cụ sản xuất luôn được đầu tư cải tiến nhằm tăng năng suất lao động và đảm bảo môi trường sức khỏe cho người lao động: như đầu tư lắp đặt máy hút bụi, xây tường cách âm, đầu tư máy đóng bao ... cho trạm nghiền xi măng Quảng Bình; đầu tư lắp đặt hệ thống chiếu sáng tại kho thạch cao Quảng Trị. Tổ chức khám sức khỏe cho người lao động một lần/ năm và thanh toán chi phí sơ cấp cứu ban đầu cho người lao động 3.000 người/tháng.

b. Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Tuyển dụng: mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Tùy thuộc vào từng vị trí đảm nhận mà có những tiêu chuẩn quy định phù hợp.

Đào tạo: Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là kỹ năng về nghiệp vụ chuyên môn. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

Đào tạo nhân viên mới: sau khi được tuyển dụng, nhân viên mới sẽ được Công ty tổ chức đào tạo để nắm rõ về nội quy lao động, trách nhiệm quyền hạn được giao, phương pháp và kỹ năng thực hiện công việc.

Đào tạo thường xuyên: Căn cứ vào nhu cầu phát triển của Công ty, năng lực, trình độ cán bộ, mức độ gắn bó với Công ty, Công ty định ra kế hoạch đào tạo dưới nhiều hình thức: cử đi đào tạo, đào tạo tại chỗ bằng các khóa huấn luyện.v.v... Kết quả sau mỗi khóa học được báo cáo đầy đủ ngay để Công ty đánh giá hiệu quả của các phương pháp và hình thức đào tạo.

c. Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Chính sách lương: Công ty xây dựng chính sách lương riêng phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc của từng người, tạo được sự khuyến khích cán bộ công nhân viên của Công ty làm việc hăng say, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.

Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong thực hiện công việc đạt được hiệu quả cao, có sáng kiến đóng góp cải tiến phương pháp làm việc, có thành tích chống tiêu cực, lãng phí.

Bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật.

5. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Giám đốc, Ban kiểm soát,

Kế toán trưởng:

Ngày 27/04/2010, Đại hội đồng cổ đông Công ty đã họp và thông qua Nghị quyết số 786/NQ-ĐHĐCĐ, trong đó:

- Chấp thuận xin từ nhiệm của ông Tạ Quang Bửu, Chủ tịch HĐQT và bổ nhiệm bà Nguyễn Bích Thủy làm Chủ tịch HĐQT công ty; chấp thuận ông Huỳnh Trung Hiếu từ chức Trưởng ban kiểm soát, đồng thời bổ nhiệm ông Đặng Minh Hoàng - Ủy viên Ban Kiểm soát Tổng Công ty Công nghiệp xi măng Việt Nam giữ chức Trưởng ban kiểm soát Công ty.

- Phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bầu bổ sung ông Hoàng Việt vào Hội đồng quản trị công ty và giữ chức Giám đốc điều hành thay thế ông Trần Quang Tuấn (do chuyển công tác).

VII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

1.1. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Địa chỉ
I	Thành viên Hội đồng quản trị	
1	Nguyễn Bích Thủy	228 đường Lê Duẩn, quận Đống Đa, Hà Nội.
2	Hoàng Việt	24 đường Hà Nội, thành phố Huế.
3	Nguyễn Ngọc Doan	Số 9 đường Nguyễn Khuyến, thành phố Huế.
4	Nguyễn Xuân Lương	Số 75 đường Võ Thị Sáu, thành phố Huế.
5	Phạm Đình Nhật Cường	118/47 Bạch Đằng, quận Bình Thạnh, TP HCM
II	Ban Kiểm soát	
1	Đặng Minh Hoàng	Số 76 Ngõ 1- Phan Đình Giót- Thanh Xuân – Hà Nội
2	Nguyễn Văn Duẩn	190 Trần Phú, Thành phố Huế.
3	Phạm Văn Phú	74 Ngô Quyền, TP. Đông Hà, Quảng Trị.

- Thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: Không có

1.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Tạ Quang Bửu	Nguyên Chủ tịch	1	33%	
2	Nguyễn Bích Thủy	Chủ tịch	2	67%	
3	Hoàng Việt	Ủy viên	3	100%	
4	Nguyễn Ngọc Doan	Ủy viên	3	100%	
5	Nguyễn Xuân Lương	Ủy viên	2	67%	ốm
6	Phạm Đình Nhật Cường	Ủy viên	2	67%	bận công tác

- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Trong năm 2010, Hội đồng quản trị đã phối hợp với Ban Kiểm soát thường xuyên giám sát đối với Giám đốc điều hành. Qua giám sát đối với Giám đốc điều hành cho thấy:

+ Giám đốc điều hành đã phát huy vai trò, trách nhiệm của mình; chỉ đạo, tổ chức thực hiện có kết quả các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị; chấp hành nghiêm túc chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty. Trong các cuộc họp Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành thực hiện đầy đủ, có trách nhiệm chế độ báo cáo về việc thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và công tác điều hành của Giám đốc Công ty theo thẩm quyền.

+ Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật cán bộ của Giám đốc Công ty thực hiện đúng thẩm quyền do Điều lệ Công ty quy định và phân cấp quản lý của Hội đồng quản trị. Trong năm 2010, Giám đốc Công ty đã quyết định: bổ nhiệm 4 cán bộ (trong đó có cán bộ giữ chức Trưởng phòng Công ty và tương đương, 1 cán bộ Phụ trách Phòng thuộc Công ty); miễn nhiệm, thôi điều hành 3 cán bộ (trong đó 2 cán bộ là Giám đốc Chi nhánh, 1 cán bộ là Phó Phòng thuộc Công ty); kỷ luật bằng hình thức khiển trách đối với 2 cán bộ (trong đó: 1 cán bộ là Giám đốc Chi nhánh, 1 cán bộ là Trưởng ban thuộc Công ty)

1.3 Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị:

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	750B/NQ- HĐQT	25/04/2010	Về một số nhiệm vụ, công tác của Hội đồng quản trị
2	1221/NQ- HĐQT	02/07/2010	Về một số nhiệm vụ, công tác của Hội đồng quản trị
3	1947/NQ- HĐQT	08/10/2010	Về một số nhiệm vụ, công tác của Hội đồng quản trị

1.4 Hoạt động của Ban kiểm soát (BKS):

- Ngay từ đầu năm BKS đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác năm 2010, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban kiểm soát công ty;

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, có ý kiến về điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Làm việc trực tiếp với Ban điều hành và với phòng kế toán thống kê tài chính công ty để Tổ chức thẩm định Báo cáo đánh giá công tác quản lý, Báo cáo tài chính năm 2010. Xem xét báo cáo kiểm toán do Công ty kiểm toán độc lập phát hành.

- Kiểm tra, giám sát các thủ tục, trình tự trong công tác tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2010 theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

1.5 Kế hoạch để tăng cường hiệu quả hoạt động của Công ty.

1- Tăng cường chỉ đạo, điều hành, quản lý; đẩy mạnh công tác tiếp thị, nghiên cứu thị trường ... nhằm tăng thị phần, nâng cao sản lượng thạch cao, xi măng tiêu thụ hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu chủ yếu trong Kế hoạch sản xuất, kinh doanh hàng năm theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2- Đẩy mạnh công tác đầu tư; đặc biệt chú trọng triển khai thực hiện Dự án Liên doanh khai thác, bao tiêu thạch cao với Lào, Dự án xây dựng Khách sạn, Phương án sản xuất sản phẩm mới ...

3- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong công tác chỉ đạo, quản lý; đồng thời phát huy, tạo điều kiện thuận lợi để Ban điều hành, nhất là Giám đốc điều hành được chủ động trong hoạt động, công tác theo quy định của Điều lệ Công ty và phân cấp quản lý của Hội đồng quản trị nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh của Công ty.

1.6 Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

Năm 2010

- Thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký công ty. 288.000.000 đồng

1.7 Số lượng thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban giám đốc Công ty đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty: Có

1.8 Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT, Ban giám đốc, Ban kiểm soát

Theo danh sách chốt ngày 22/03/2011 từ Trung tâm lưu ký chứng khoán nhằm thực hiện quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội cổ đông năm 2011 và quyền nhận tạm ứng cổ tức năm 2010 bằng tiền .

Stt	Họ và tên	Chức vụ	SL cổ phiếu sở hữu				Tỷ lệ (%)
			Đại diện vốn Nhà nước	Đại diện vốn cổ đông chiến lược	Sở hữu cá nhân	Tổng sở hữu	
I	HĐQT, BGĐ		3.290.000	700.000	3.600	3.993.600	57,05%
1	Nguyễn Bích Thủy	Chủ tịch HĐQT	1.750.000			1.750.000	25,00%
2	Hoàng Việt	Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty	840.000			840.000	12,00%
3	Nguyễn Xuân Lương	Ủy viên HĐQT, PGiám đốc Công ty					

4	Nguyễn Ngọc Doan	Ủy viên HĐQT, PGiám đốc Công ty	700.000		3.600	703.600	10,05%
5	Phạm Đình Nhật Cường	Ủy viên HĐQT		700.000		700.000	10,00%
II	Ban kiểm soát		294.525		1.675	296.200	4,23%
1	Đặng Minh Hoàng	Trưởng ban	294.525		100	294.625	4,21%
2	Phạm Văn Phú	Thành viên	-		575	575	0,01%
3	Nguyễn Văn Duẩn	Thành viên	-		1.000	1.000	0,01%
III	Kế toán trưởng				3.500	3.500	0,05%
	Hồ Thị Hà				3.500	3.500	0,05%

1.9 Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu năm		Số cổ phiếu sở hữu cuối năm		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Xuân Lương	Ủy viên HĐQT Công ty	5.000	0,07%	0	0%	Giải quyết việc gia đình

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông theo danh sách chốt ngày 23/03/2011 từ TTLK.

2.1. Cổ đông trong nước:

2.1.1. Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông trong nước:

Stt	Thành phần cổ đông	SL cổ đông	SL cổ phiếu nắm giữ	Gía trị theo mệnh giá	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông là cá nhân	1.526	2.520.523	25.205.230.000	36,01
2	Cổ đông là tổ chức	40	791.777	7.917.770.000	11,31
3	Cổ đông Nhà nước	1	3.584.525	35.845.250.000	51,21
	Tổng	1.567	6.896.825	68.968.250.000	98,53

2.1.2. Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn:

Tên đơn vị	Địa chỉ	Số cổ phiếu nắm giữ tại ngày 23/03/2011	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam	228 Lê Duẩn, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội	3.584.525	51,21
Công ty CP Xi măng Hà Tiên 1	Km 8 Xa lộ Hà Nội, Phường Trường Thọ, Quận Thủ Đức, TP HCM	700.000	10%

2.2. Cổ đông nước ngoài:

Cơ cấu cổ đông nước ngoài

Stt	Thành phần cổ đông	SL cổ đông	SL cổ phiếu nắm giữ	Giá trị theo mệnh giá	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông là cá nhân	17	63.575	635.750.000	0,91
2	Cổ đông là tổ chức	1	39.600	396.000.000	0,57
	Tổng	18	103.175	1.031.750.000	1,47

Huế, ngày 19 tháng 04 năm 2011

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ỦY VIÊN HĐQT



GIÁM ĐỐC
Hoàng Việt